

Phát triển văn hóa tỉnh Trà Vinh: Thực trạng và giải pháp

NGUYỄN TIẾN DŨNG*

Trà Vinh là một trong những tỉnh có nhiều di sản văn hóa với nhiều loại hình di sản vật thể và phi vật thể độc đáo, đặc sắc. Bài viết này đánh giá thực trạng các công trình di tích lịch sử danh thắng và kiến trúc nghệ thuật đại diện cho các thành tựu văn hóa truyền thống cách mạng của cộng đồng các dân tộc trong Tỉnh (dân tộc Kinh, Khmer, Hoa...), cũng như các làng nghề truyền thống và hoạt động của mạng lưới thư viện, phòng đọc... Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số giải pháp nhằm giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa các dân tộc góp phần xây dựng bản quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh có tính tích hợp cao.

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TỈNH TRÀ VINH

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá

Trà Vinh là một trong những tỉnh có nhiều di sản văn hóa, với nhiều loại hình di sản vật thể và phi vật thể độc đáo, đặc sắc. Theo số liệu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Trà Vinh, tính đến hết năm 2020, Trà Vinh có 108 di tích khảo cổ, lịch sử, danh thắng và kiến trúc nghệ thuật. Trong đó, có 9 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, 14 di tích được xếp hạng cấp tỉnh và 85 di tích dự kiến đề nghị xếp hạng. Các di tích đều đại diện cho các thành tựu văn hóa, truyền thống cách mạng của các cộng đồng dân tộc trong Tỉnh, nếu người Kinh có di tích chùa Giác Linh, thì người Khmer có di tích chùa Bodhiculàmani (Ấp Sóc), người Hoa có Phước Minh Cung (chùa Ông)...

Cùng với đó, nghề và làng nghề thủ công truyền thống của Tỉnh rất phong phú, đa dạng và lâu đời. Làng nghề ở đây gắn liền với phong tục tập quán, tâm linh, sinh hoạt cộng đồng của người dân tại các ấp, khóm, được gìn giữ, lưu truyền qua nhiều thế hệ. Hàng năm, đến dịp là tổ chức thờ cúng để tưởng nhớ công lao của ông tổ, cụ tổ làng nghề đã giúp dân làng có nghề làm ăn sinh sống, như: làng nghề chiếu Cà Hom, làng nghề thủy sản Mỹ Long, bánh tét Trà Cuông, làng đóng xuống ghe Long Bình, làng muối Cồn Cù...

Đối với công tác bảo tàng, tính đến hết năm 2020, toàn Tỉnh có 2 nhà bảo tàng, là: 1 bảo tàng Tỉnh và 1 bảo tàng dân tộc Khmer. Hoạt động Bảo tàng những năm qua cũng có những biến chuyển đáng kể. Với số lượng hiện vật khá lớn, trên 9.000 hiện vật, bảo tàng đã thu hút hàng ngàn lượt khách đến bảo tàng tham quan, học tập và giải trí. Tuy nhiên, cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, hiện Tỉnh chưa có nhà

Bảo tàng riêng, mà đang hoạt động tại khu Đền thờ Bác Hồ (di tích cấp quốc gia) [2]. Do đó, các hoạt động của bảo tàng gặp rất nhiều hạn chế: nhân sự vừa làm công tác bảo tàng, vừa làm công tác quản lý di tích; cán bộ chuyên môn lĩnh vực bảo tàng còn thiếu; do không có nhà trưng bày, nên nhiều cổ vật hiện còn nằm trong kho; công tác bảo quản cổ vật rất khó thực hiện...

Hoạt động thư viện

Mạng lưới thư viện công cộng trong toàn Tỉnh được phát triển rộng khắp xuống địa bàn cơ sở, gồm: 1 Thư viện Tỉnh, 7 thư viện cấp huyện và 98 phòng đọc, tủ sách cơ sở. Hiện trên địa bàn các huyện đều có thư viện huyện (trừ TP. Trà Vinh sử dụng chung với Thư viện Tỉnh), số lượng tủ sách cơ sở được tăng lên rất nhiều từ 19 tủ sách năm 2010 lên đến 98 tủ sách vào năm 2020 [3]. Điều này cho thấy, công tác thư viện được quan tâm đầu tư nâng cấp trong thời gian qua. Đối với phòng đọc dành cho thiếu nhi, hiện nay chỉ mới có ở huyện Trà Cú và Thư viện Tỉnh. Do đó, trong thời gian tới cần quan tâm đầu tư mảng phòng đọc cho thiếu nhi nhiều hơn nữa.

Tháng 10/2018, Dự án “Thí điểm nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập internet công cộng tại Việt Nam” do Quỹ Bill and Melinda Gates tài trợ cho Thư viện Tỉnh và 5 thư viện huyện, bao gồm: Thư viện Tỉnh 20 bộ máy tính, 1 máy in; thư viện huyện 10 bộ máy tính, 1 máy in. Các thiết bị đã đưa

* PGS, TS., Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

vào hoạt động, phục vụ truy cập internet miễn phí, thu hút đông đảo độc giả truy cập tìm thông tin phục vụ cho học tập, lao động; sản xuất và đời sống. Hiện nay, Thư viện Tỉnh đã được đầu tư phần mềm thư viện điện tử, các hoạt động nghiệp vụ, công tác phục vụ bạn đọc đều thực hiện trên hệ thống máy tính, như: xử lý kỹ thuật sách, làm thẻ lấy liền, cho mượn, đọc, trả... Bên cạnh đó, công tác tổ chức kho mở, phòng thiếu nhi, phòng đọc tổng hợp, để giúp cho bạn đọc tìm tài liệu dễ dàng, phù hợp với yêu cầu, nhanh chóng không mất nhiều thời gian. Riêng hệ thống thư viện huyện, xã vẫn còn phục vụ theo truyền thống đọc tại chỗ và mượn mang về. Mỗi năm, Thư viện Tỉnh biên soạn và phát hành 5 số thông tin chuyên đề và thông tin thư mục, mỗi số trung bình 40 quyển, tùy theo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị trong năm. Riêng số Thông tin chuyên đề về Trà Vinh hàng năm đều biên soạn để trích một số bài viết điển hình về tình hình phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của Tỉnh trong năm.

Nhìn chung, hệ thống thư viện công cộng đã góp phần tích cực vào công tác tuyên truyền phổ biến, chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phổ biến các tài liệu khoa học, kỹ thuật phục vụ công tác nghiên cứu, học tập, lao động sản xuất góp phần nâng cao dân trí, xây dựng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa nâng cao mức hưởng thụ văn hóa đọc cho nhân dân, đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa, vùng có đông bào dân tộc. Hoạt động phục vụ văn hóa đọc từ Tỉnh đến cơ sở ngày càng phát triển, từng bước đáp ứng nhu cầu đọc sách cho nhân dân. Tuy nhiên, hệ thống thư viện công cộng tỉnh Trà Vinh vẫn còn gặp không ít khó khăn: về cơ sở vật chất vẫn còn chật hẹp và thiếu thốn; chưa đáp ứng được nhu cầu hoạt động tốt, cụ thể là kho sách hiện tại đã quá tải; trang thiết bị công nghệ thông tin chưa đủ đáp ứng nhu cầu bạn đọc (không đủ máy tính cho độc giả tra tài liệu, máy tính để truy cập internet). Đối với hệ thống thư viện huyện, cán bộ thư viện vẫn còn thiếu; trụ sở ổn định chỉ có Thư viện Trà Cú, Duyên Hải mới được xây dựng, 5 thư viện huyện còn lại trụ sở tạm, kho phòng rất hẹp, chưa trang bị máy tính cho cán bộ thư viện, cũng như máy tính phục vụ bạn đọc, vốn tài

liệu còn ít, thể loại chưa phong phú. Từ đó, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động và sự thu hút độc giả đến thư viện.

Hoạt động điện ảnh, chiếu phim

Hiện nay, toàn Tỉnh không có rạp chiếu phim cố định, chỉ có 1 đội chiếu phim lưu động trực thuộc Trung tâm văn hóa Tỉnh (mới được trang bị thiết bị năm 2017 và thành lập đội vào tháng 8/2018). Tỉnh đã tổ chức được 11 buổi chiếu phim lưu động vào các dịp lễ (3/2, 30/4), thu hút khoảng 6.000 lượt khán giả. Hoạt động chiếu phim, chiếu bóng lưu động đã góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người dân. Bên cạnh đó, còn phục vụ công tác tuyên truyền, thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở các xã vùng xa vào các dịp lễ, dịp kỷ niệm trong năm.

Nhìn chung, hoạt động điện ảnh, chiếu phim trên địa bàn Tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được nhu cầu xem nhìn của người dân. Do đó, trong tương lai, cần có chính sách khuyến khích để xã hội hóa công tác này, giúp cho người dân địa phương được thưởng thức những tác phẩm điện ảnh trong nước, cũng như trên thế giới.

Hoạt động nghệ thuật biểu diễn

Trà Vinh là tỉnh thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, cái nôi của nghệ thuật cải lương, đờn ca tài tử và là tỉnh có đông đồng bào Khmer sinh sống. Hiện, Tỉnh có 2 đoàn nghệ thuật cấp tỉnh trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tỉnh quản lý đó là: Đoàn cải lương Ánh Hồng và Đoàn nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh.

Với đặc trưng riêng của 2 đoàn nghệ thuật đại diện cho 2 cộng đồng dân tộc khác nhau (Kinh, Khmer), đã phần nào góp phần gìn giữ nghệ thuật, văn hóa biểu diễn, bản sắc của địa phương. Không chỉ dừng lại ở biểu diễn phục vụ trong các dịp lễ, họp hội nghị, mà cả hai đoàn nghệ thuật còn thường xuyên biểu diễn liên tục phục vụ quần chúng ở các huyện, thành phố, cũng như ở các tỉnh bạn (Cà Mau, Bạc Liêu, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp). Hiện, cả 2 đoàn có thể tự cân đối thu chi trong hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng.

Ngoài ra, trên địa bàn Tỉnh còn có 2 đoàn nghệ thuật xã hội hóa là Đoàn nghệ thuật Khmer Triều An trên địa bàn huyện Trà Cú và Đoàn ca nhạc trẻ Phương Trường. Các đoàn nghệ thuật này đã góp phần đáp ứng nhu cầu thưởng thức âm nhạc cho địa phương.

Hoạt động văn hóa cơ sở

Trong những năm qua, hoạt động văn hoá cơ sở có sự phát triển vượt bậc, được các cấp, các ngành chú ý, tăng cường cả về nội dung và hình thức, diễn ra thường xuyên đã góp phần làm phong phú và nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho người dân. Các phong trào văn nghệ quần chúng được phát triển rộng khắp, hầu hết trên địa bàn các huyện, thành đều có các câu lạc bộ đờn ca tài tử, đội Lân Sư Rồng, câu lạc bộ dưỡng sinh... góp phần nâng cao đời sống tinh thần của người dân. Tính đến cuối năm 2020, toàn Tỉnh có 477/813 ấp khóm văn hoá, 1.063 cơ quan trường học, cơ sở tín

ngưỡng văn minh, 18/105 xã - phường - thị trấn văn hóa, 60% cơ quan, trường học, cơ sở tín ngưỡng tôn giáo văn minh.

Bên cạnh những mặt đạt được, thì công tác xây dựng đời sống văn hóa địa phương cũng gặp không ít khó khăn, như: văn bản quản lý hay thay đổi, nên cấp cơ sở không kịp vận hành, nhiều văn bản phòng chức năng chưa kịp nắm rõ, nhưng vẫn phải vận hành.

Hoạt động thông tin, tuyên truyền

Hoạt động thông tin, tuyên truyền đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhu cầu thông tin của nhân dân và thông tin đối ngoại. Thực hiện phủ sóng và thường xuyên đổi mới các chương trình phát thanh truyền hình, báo chí bằng 2 thứ tiếng Kinh - Khmer. Hiện nay, toàn Tỉnh có 2 đội thông tin lưu động (Kinh và Khmer) trực thuộc Trung tâm văn hóa Tỉnh, thực hiện nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đến với người dân, mỗi năm trung bình thực hiện từ 180-190 buổi (luôn vượt chỉ tiêu quy định 144 buổi/năm). Bên cạnh đó, mỗi huyện, thành đều có đội thông tin lưu động để phục vụ nhiệm vụ chính trị cơ sở.

Bên cạnh việc tuyên truyền thông qua truyền thanh, truyền hình và thông qua các đội thông tin tuyên truyền lưu động bằng loa và các pano, áp phích đi kèm, thì các cụm pano, áp phích cố định, bia, tượng đài cũng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức, tinh thần dân tộc cho người dân cũng được Tỉnh chú trọng...[1].

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Một là, từng bước tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa thông qua công cụ quy hoạch phát triển để tăng khả năng tích hợp phát triển giữa văn hóa với các ngành, các đoàn thể chính trị, xã hội, doanh nghiệp. Phát huy sức mạnh tổng hợp và trách

nhệm cộng đồng nhằm xây dựng đời sống văn hóa, thể thao cơ sở phục vụ tốt cho người dân.

Hai là, hoàn thiện nâng cao chất lượng quy hoạch phát triển xã hội Tỉnh nhằm góp phần hoàn thiện thể chế luật pháp, chính sách về văn hóa tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động của ngành ở địa phương. Phát huy thế mạnh của các thành phần kinh tế phi nhà nước, tham gia vào hoạt động dịch vụ trong ngành văn hóa.

Ba là, chú trọng giữ gìn phát huy văn hóa dân tộc Khmer với văn hóa của người Kinh và các dân tộc khác nhằm tạo ra nét đẹp truyền thống riêng của từng dân tộc, nhưng cũng có sự giao thoa tạo nên bản sắc riêng của người Trà Vinh và của Đồng bằng sông Cửu Long.

Bốn là, trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, cùng với quá trình đầu tư xây dựng đô thị mới cần phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, đảm bảo các thiết chế văn hóa theo quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Tỉnh tích hợp với quy hoạch sử dụng đất, nhằm khai thác sử dụng nguồn lực có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thị trường và nhu cầu xã hội.

Năm là, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý, cán bộ sự nghiệp văn hóa. Xây dựng đề án đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đáp ứng nhu cầu thực hiện Quy hoạch phát triển giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, ưu tiên phát triển đội ngũ văn hóa người dân tộc thiểu số. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Trà Vinh (2020). *Báo cáo tổng kết công tác năm 2020*
2. Bảo tàng tỉnh Trà Vinh (2020). *Báo cáo công tác năm 2020, định hướng năm 2021*
3. Thư viện tỉnh Trà Vinh (2020). *Báo cáo công tác năm 2020, định hướng năm 2021*
4. Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh (2020). *Niên giám Thống kê các năm, từ năm 2016 đến năm 2019*, Nxb Thống kê

QUẢNG CÁO SỐ 16



KINH TẾ VÀ DỰ BÁO

| | |
|--|-------------|
| 1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lào Cai | Bìa 2 |
| 2. Công ty Cổ phần Tập đoàn GREEN+ | Bìa 3 |
| 3. Ngân hàng TMCP Quân đội | Bìa 4 |
| 4. Trường Mầm non Hoa Đào | Trang trong |
| 5. Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh tỉnh Lào Cai..... | Trang trong |
| 6. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Kiến An | Trang trong |
| 7. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai | Trang trong |
| 8. Chi nhánh Mô tuyến đồng Sin Quyền, Lào Cai - Vimoco | Trang trong |